

LIỀU KHÁNG SINH DÙNG CHO BỆNH NHÂN SUY THẬN

■ Cách tính Độ thanh lọc cầu thận (*hay độ thanh thải Créatinine*)

$$\text{GFR} = \frac{\text{Hệ số K} \times \text{Chiều cao bệnh nhân (cm)}}{\text{Creatinine máu (micromol/l)}}$$

$$\text{Creatinine máu (micromol/l)} = \text{Creatinine máu (mg\%)} \times 88,4$$

Tuổi và giới	Hệ số K
1 – 6 tháng	39
7 – 12 tháng	44
13 tháng – 12 tuổi	47
Trẻ Nữ > 12 tuổi	44
Trẻ Nam > 12 tuổi	48

LIỀU KHÁNG SINH DÙNG CHO BỆNH NHÂN SUY THẬN:

	SUY THẬN NHẸ (GFR > 50ml/min)	SUY THẬN VỪA (GFR 10- 50ml/min)	SUY THẬN NẶNG (GFR <10ml/min)
Acyclovir	LBT mỗi 8 giờ	LBT mỗi 24 giờ	LBT mỗi 48 giờ
Amikacin	60%-90% LBT mỗi 12 giờ	30%-70% LBT mỗi 12-18 giờ	20% - 30% LBT mỗi 24- 48 giờ
Amphotericin B	LBT mỗi 24 giờ	LBT mỗi 24 giờ	LBT mỗi 24 - 36giờ
Ampicillin	LBT mỗi 6 giờ	LBT mỗi 6-12 giờ	LBT mỗi 12-16 giờ
Ampicillin/ Sulbactam	--	--	60% LBT mỗi 24 giờ
Aztreonam	KĐ	50%-75% LBT	25% LBT
Cefazolin	LBT mỗi 8 giờ	LBT mỗi 12 giờ	LBT mỗi 24-28 giờ
cefotaxime	KĐ	LBT mỗi 8-12 giờ	LBT mỗi 24 giờ
Cefotetan	KĐ	50% LBT	25% LBT
Cefoxitin	LBT mỗi 8 giờ	LBT mỗi 8-12 giờ	LBT mỗi 24 – 28 giờ
ceftazidime	LBT mỗi 8-12 giờ	LBT mỗi 24-48 giờ	LBT mỗi 48-72 giờ
ceftriaxone	KĐ	KĐ	24% LBT
cefuroxime	45%-100% LBT	10%-45% LBT	5%-10% LBT
Cephalothin	LBT mỗi 6 giờ	LBT mỗi 6-8 giờ	LBT mỗi 12 giờ
Chloramphenicol	KĐ	KĐ	KĐ
Chloroquine	KĐ	KĐ	50% LBT
Ciprofloxacin	KĐ	LBT mỗi 12-24 giờ	LBT mỗi 24 giờ
Clindamycin	KĐ	KĐ	KĐ
Cotrimoxazole	LBT mỗi 12 giờ	LBT mỗi 18 giờ	LBT mỗi 24 giờ
Erythromycin IV	KĐ	50% LBT	25% LBT
Ethambutol	LBT mỗi 24 giờ	LBT mỗi 24 – 36 giờ	LBT mỗi 48 giờ
Flucytosine	LBT mỗi 6 giờ	LBT mỗi 12-24	LBT mỗi 24-48

		giờ	
Ganciclovir	--	--	25% LBT mỗi 24 giờ
Gentamicin	60%-90% LBT mỗi 8-12 giờ	30%-70% LBT mỗi 12 giờ	20%-30% LBT mỗi 24-48 giờ
Imipenem/Cilastatin	KĐ	50% LBT	Avoid (<i>Cila</i>)
Isoniazid	LBT mỗi 8 giờ	LBT mỗi 8 giờ	LBT mỗi 8-12 giờ
Ketoconazole	KĐ	KĐ	KĐ
Methicillin	LBT mỗi 4-6 giờ	LBT mỗi 6-8 giờ	LBT mỗi 8-12 giờ
Metronidazole	LBT	KĐ	50% LBT
Mezlocillin	LBT mỗi 4-6 giờ	LBT mỗi 6-8 giờ	LBT mỗi 8 giờ
Miconazole	KĐ	KĐ	KĐ
Nafcillin	KĐ	KĐ	KĐ
Nortloxacin	KĐ	12%-24% LBT	Avoid
Oxacillin	KĐ	KĐ	KĐ
Penicillin G	KĐ	75% LBT	25%-50% LBT
Pentamidine	LBT mỗi 24 giờ	LBT mỗi 24-36 giờ	LBT mỗi 48 giờ
Piperacillin	D9T mỗi 4-6 giờ	LBT a 6-8 giờ	LBT mỗi 8 giờ
Pyrimethamine/Sulfadoxine	KĐ	KĐ	KĐ
Quinine	LBT mỗi 8 giờ	LBT mỗi 8-12 giờ	LBT mỗi 24 giờ
Rifampin	KĐ	KĐ	KĐ
Streptomycin	LBT mỗi 24 giờ	LBT mỗi 24-72 giờ	LBT mỗi 72-96 giờ
Ticarcillin/Clavulanic acid	LBT mỗi 8-12 giờ	LBT mỗi 12-24 giờ	LBT mỗi 24-48 giờ
Tobramycin	60%-90% LBT mỗi 8-12 giờ	30%-70% LBT mỗi 12 giờ	20%-30% LBT mỗi 24- 48 giờ
Vancomycin	LBT mỗi 24-72 giờ	LBT mỗi 72-240 giờ	LBT mỗi 240 giờ
Zidovudine	KĐ	KĐ	KĐ

- Ghi chú :
 - GFR** : Độ thanh lọc cầu thận (*Glomerular tiltration rate*)
 - KĐ** : Không thay đổi liều
 - LBT** : Liều bình thường